Toµ ¸n nh©n d©n **Thµnh phè v** **tØnh P**	**céng hoµ x· héi chñ nghÜa viÖt nam** **§éc lËp – Tù do – H¹nh phóc**

Sè: 310/2019/Q§ST-HNG§

V, ngµy 19 th¸ng 8 n¨m 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 441/2019/TLST/HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 5, phố Tân Việt, phường T, thành phố V, tỉnh P.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh X, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 5, phố Tân Việt, phường T, thành phố V, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu H và anh Nguyễn Thanh X.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H và anh X thống nhất có hai con chung là Nguyễn Quỳnh G, sinh ngày 05/6/2008 và Nguyễn Vân H, sinh ngày 26/02/2013. Chị H và anh X thỏa thuận để chị H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Quỳnh G và Nguyễn Vân H. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị H không yêu cầu.

Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh X trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về Tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị H và anh X đều xác định không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). X¸c nhËn chÞ H ®· nép 300.000 ®ång (Ba tr¨m ngh×n ®ång) t¹i biªn lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ, lÖ phÝ tßa ¸n sè: 0000373 ngµy 02/8/2019 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè V. Hoµn l¹i cho chÞ H 150.000® (Mét tr¨m n¨m m-¬i ngh×n ®ång).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"*Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi* hành *án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự - sửa đổi, bổ sung năm 2014*".

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS TP. VT;
- UBND phường T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Anh T

Toµ ¸n nh©n d©n **Thµnh phè ViÖt Tr×**	**céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt Nam** **§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc**

Sè: 310/2019/TL - TA *ViÖt Tr×, ngµy 19 th¸ng 8 n¨m 2019*

trÝch lôc
quyÕt ®Þnh c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

T¹i QuyÕt ®Þnh c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n và sù tháa thuËn cña c¸c ®-¬ng sù sè: 310/Q§ST-HNG§ ngµy 19 th¸ng 8 n¨m 2019 gi÷a:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu Hiền, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ 5, phố Tân Việt, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh Xuân, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 5, phố Tân Việt, phường Tân Dân, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè viÖt tr× - tØnh phó thä
®· quyÕt ®Þnh

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu Hiền và anh Nguyễn Thanh Xuân.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Hiền và anh Xuân thống nhất có hai con chung là Nguyễn Quỳnh Giao, sinh ngày 05/6/2008 và Nguyễn Vân Hương, sinh ngày 26/02/2013. Chị Hiền và anh Xuân thỏa thuận để chị Hiền trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Quỳnh Giao và Nguyễn Vân Hương. Anh Xuân không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Hiền không yêu cầu.

Chị Hiền cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Xuân trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về Tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Chị Hiền và anh Xuân đều xác định không có, không đề nghị tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hiền tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). X¸c nhËn chÞ HiÒn ®· nép 300.000 ®ång (Ba tr¨m ngh×n ®ång) t¹i bi³n lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ, lÖ phÝ tßa ¸n sè: 0000373 ngµy 02/8/2019 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè ViÖt Tr×. Hoµn l¹i cho chÞ HiÒn 150.000® (Mét tr¨m n¨m m-¬i ngh×n ®ång)./.

N¬i nhËn:
- §-¬ng sù

Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè ViÖt Tr×

Toµ ¸n nh©n d©n
Thµnh phè ViÖt Tr×

céng hoµ x· héi chñ nghÜa ViÖt Nam
§éc lËp - Tù do - H¹nh phóc

Sè:456/TL - TA

ViÖt Tr×, ngµy 07 th¸ng 11 n¨m 2016

trÝch lôc
quyÕt ®Þnh c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n

T¹i QuyÕt ®Þnh c«ng nhËn thuËn t×nh ly h«n sè: 456/Q§ST-HNG§ ngµy 21 th¸ng 10 n¨m 2016 gi÷a:

***** Nguyên đơn**:** Anh **Trần Văn Dũng** - sinh năm 1973

Trú tại: Đội 3, xã Trưng Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng** - sinh năm 1973

Trú tại: Đội 3, xã Trưng Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè viÖt tr× - tØnh phó thä
®· quyÕt ®Þnh

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn Dũng và chị Nguyễn Thị Hồng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

***** Nguyên đơn**:** Anh **Trần Văn Dũng** - sinh năm 1973

Trú tại: Đội 3, xã Trưng Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng** - sinh năm 1973

Trú tại: Đội 3, xã Trưng Vương, TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Dũng và chị Hồng thống nhất vợ chồng có 02 con chung là Trần Hồng Hà - sinh ngày 11/4/2003 và Trần Minh Đức - sinh ngày 01/11/2007. Nay anh Dũng và chị Hồng thống nhất thỏa thuận chị Hồng trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Hồng Hà và Trần Minh Đức. Anh Dũng cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000đ/ tháng kể từ tháng 10/2016 đến khi con chung thành niên.

Chị Hồng cùng các thành viên trong gia đình không được ngăn cản anh Dũng trong việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: anh Dũng, chị Hồng thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: anh Dũng chịu 100.000đ (một trăm nghìn đồng).

- Về án phí của người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: anh Dũng chịu 100.000đ.

X¸c nhËn anh Dũng ®· nép 200.000 ®ång "Hai tr¨m ngh×n ®ång" t¹i biªn lai thu tiÒn t¹m øng ¸n phÝ, lÖ phÝ tßa ¸n sè 0001884 ngµy 03/10/2016 t¹i Chi côc Thi hµnh ¸n d©n sù thµnh phè ViÖt Tr×.

N¬i nhËn:
- §-¬ng sù
(cÊp ngµy 7/11/2016 cho chÞ Hằng)

Toµ ¸n nh©n d©n thµnh phè ViÖt Tr×